

Số: 640/2025/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 10 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các điều 149, 396, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 543/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số E Tổ B, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

2/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1989; địa chỉ: Số D T, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị L có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyền số 01/2009 ngày 20/5/2009 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Cả hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, xét đây là sự tự nguyện của các bên nên chấp nhận.

[2] Xét ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị L cùng thừa nhận có 01 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/01/2010. Các bên thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và ông Nguyễn Thanh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Các bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị L thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyền số 01/2009 ngày 20/5/2009 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông P, bà L không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh N, sinh ngày 28/01/2010. Bà Nguyễn Thị L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông Nguyễn Thanh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

Khi có lý do chính đáng việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Các bên xác định không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị L mỗi người chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu số 0064479 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; các bên đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Dương Anh Đạt

